

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 2918/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 15 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật bảo vệ Môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số: 21/2008/NĐ-CP, ngày 28/2/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 80/2006/NĐ-CP, ngày 9/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ.

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc UBND tỉnh. Quỹ có tư cách pháp nhân, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Tên giao dịch:

- Tên đầy đủ: Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Phú Thọ;

- Tên giao dịch tiếng Anh: **Phu Tho Environment Protection Fund**, viết tắt là **PTEPF**;

- Trụ sở giao dịch của Quỹ: Đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường Phú Thọ.

Điều 2. Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ.

- Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

- Quỹ hoạt động theo Điều lệ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức hoạt động, quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Giao Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

CHỦ TỊCH

Hoàng Dân Mạc (Đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2918/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hình thức tổ chức và tư cách pháp nhân

1. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc UBND tỉnh, do UBND tỉnh quyết định thành lập.

2. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ có tư cách pháp nhân, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi tắt là Quỹ). Tên giao dịch tiếng Anh là: **Phu Tho Environment Protection Fund**. Viết tắt là: **VPEPF**.

Trụ sở giao dịch của Quỹ: Đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường Phú Thọ (Địa chỉ: Phường Tân Dân - thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ).

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc hoạt động

Hoạt động của Quỹ là tiếp nhận nguồn vốn của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nhận tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản với các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản nhằm mục đích hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ và các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Hoạt động của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận. Mục đích hoạt động của Quỹ là nâng cao chất lượng các hoạt động xử lý ô nhiễm môi trường, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường; tăng cường các hoạt động bảo tồn, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học nhằm phát triển bền vững.

Quỹ có nghĩa vụ bảo đảm hoàn vốn điều lệ, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành tự bù đắp chi phí quản lý.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 3. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận các nguồn vốn theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hoạt động cho Quỹ Bảo vệ môi trường Phú Thọ.

2. Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn toàn tỉnh dưới các hình thức sau:

+ Cho vay với lãi suất ưu đãi;

+ Tài trợ kinh phí cho việc xây dựng, triển khai các dự án huy động nguồn vốn của Quỹ nhằm thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố, thảm họa môi trường gây ra; cho các chương trình, kế hoạch, dự án theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ; cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

3. Tổ chức thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt mức, thời gian và hình thức hỗ trợ tài chính cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng vốn hỗ trợ đầu tư từ Quỹ Bảo vệ môi trường Phú Thọ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Phú Thọ.

4. Tham mưu UBND tỉnh quyết định sử dụng nguồn vốn do Quỹ quản lý đảm bảo hiệu quả.

5. Nhận ký quỹ, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản với các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản.

6. Tham gia quản lý tài chính các chương trình, dự án bảo vệ môi trường trọng điểm theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

7. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh phân công.

Điều 4. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ hoạt động của Quỹ và nhiệm vụ đối với cấp có thẩm quyền giao.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị sử dụng vốn của Quỹ trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường. Quỹ Bảo vệ môi trường Phú Thọ có quyền rút vốn vay, đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước và khởi kiện các chủ đầu tư vi phạm hợp đồng đó tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án và biện pháp xử lý, cải thiện môi trường xin vay vốn của Quỹ khi cần thiết.

4. Được tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án liên quan đến hoạt động của Quỹ.

5. Được hưởng chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo quy định của pháp luật.

6. Từ chối mọi yêu cầu của tổ chức hoặc cá nhân về việc cung cấp thông tin, nguồn tài chính, nhân lực của Quỹ đối với các tổ chức, cá nhân nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

Chương III

NGUỒN VỐN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Quỹ do ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn vốn huy động khác. Vốn điều lệ có thể được tăng hàng năm tùy thuộc kết quả hoạt động, nhu cầu thực tế và khả năng đáp ứng nguồn vốn của tỉnh. Việc thay đổi vốn điều lệ của Quỹ do UBND tỉnh Phú Thọ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 6. Vốn hoạt động bổ sung hàng năm từ các nguồn khác

1. Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản với các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản;

2. Các khoản tiền đền bù thiệt hại về môi trường của các tổ chức, cá nhân nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

3. Phí để lại nộp ngân sách Nhà nước sau khi trừ đi các khoản chi phí theo quy định của phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn, khai thác khoáng sản và các loại phí bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

4. Phí để lại nộp ngân sách Nhà nước sau khi trừ đi các khoản chi phí theo quy định của tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 197/2010/TTLT-BTC-BTNMT, ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

6. Các nguồn vốn bổ sung khác theo quy định của pháp luật.

7. Việc tiếp nhận các nguồn vốn bổ sung hàng năm được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 7. Hoạt động của Quỹ

1. Huy động các nguồn tài chính;

2. Cho vay với lãi suất ưu đãi;

3. Hỗ trợ lãi suất vay vốn;

4. Tài trợ và đồng tài trợ;

5. Nhận ủy thác và ủy thác.

Điều 8. Đối tượng được hỗ trợ tài chính của Quỹ

Đối tượng được hỗ trợ tài chính từ Quỹ là tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, nhiệm vụ và các hoạt động bảo vệ môi trường có mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường; xử lý chất thải, tái chế chất thải hoặc phế liệu; phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường; nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng; bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Điều 9. Cho vay với lãi suất ưu đãi

1. Đối tượng vay vốn với lãi suất ưu đãi là các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế có nhu cầu và đề nghị vay vốn để thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với quy định tại Điều 8 của Điều lệ này.

Hàng năm, căn cứ vào khả năng nguồn vốn của Quỹ dùng cho hoạt động cho vay, Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định danh mục ưu tiên đối với từng nhóm đối tượng và các chương trình, dự án.

2. Quỹ cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả. Các đối tượng vay vốn phải có khả năng tài chính để hoàn trả đầy đủ và đúng hạn vốn vay.

3. Điều kiện, thủ tục, hồ sơ vay vốn, việc giám sát quá trình vay vốn, trả nợ, gia hạn, chuyển nợ quá hạn thực hiện theo quy định của Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

4. Mức vốn cho vay và thẩm quyền quyết định mức vốn cho vay:

a) Hạn mức cho vay của Quỹ không vượt quá 70% tổng chi phí của chương trình, dự án đầu tư cho bảo vệ môi trường.

b) Hội đồng Quản lý quy định mức vốn cho vay đối với từng nhóm đối tượng, quy định thẩm quyền quyết định cho vay của Giám đốc quỹ trong từng thời kỳ.

Hội đồng Quản lý quyết định cho vay đối với các khoản vay có giá trị trên mức thẩm quyền quyết định của Giám đốc Quỹ.

5. Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ, điều kiện cụ thể của chương trình, dự án vay vốn và khả năng trả nợ của người vay, nhưng không quá 5 năm. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Quản lý quyết định, nhưng không quá 7 năm.

6. Lãi suất cho vay do Hội đồng quản lý Quỹ quy định cho từng nhóm đối tượng nhưng không vượt quá 50% mức lãi suất cho vay thương mại. Đối với một dự án, lãi suất cho vay vốn được xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và cố định trong suốt thời gian vay. Trường hợp các dự án vay vốn vi phạm hợp đồng vay vốn, trả nợ không đúng hạn, chủ dự án phải chịu phạt quá hạn bằng 200% lãi suất cho vay trong hạn ghi trong hợp đồng tín dụng.

7. Bảo đảm tiền vay:

a) Quỹ cho vay trên cơ sở có tài sản bảo đảm bằng các hình thức cầm cố, thế chấp, bảo lãnh của bên thứ ba hoặc dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm. Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

b) Trường hợp đặc biệt, việc cho vay không có bảo đảm tiền vay bằng tài sản cố định sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định đối với từng chương trình, dự án.

8. Trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay:

a) Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ được trích lập Quỹ dự phòng rủi ro hàng năm. Mức trích lập Quỹ dự phòng rủi ro do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định hàng năm nhưng tối thiểu bằng 0,2% tính trên dư nợ cho vay của Quỹ để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay các dự án bảo vệ môi trường. Việc trích lập được thực hiện mỗi năm một lần khi kết thúc năm tài chính.

b) Quỹ dự phòng rủi ro được sử dụng để bù đắp các khoản rủi ro của các dự án phát sinh do nguyên nhân bất khả kháng như: Tổn thất do thiên tai, hỏa hoạn. Sau khi sử dụng tiền bồi thường của cơ quan bảo hiểm (nếu có) để giảm tiền tổn thất.

c) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định gia hạn nợ, miễn giảm lãi tiền vay và khoản nợ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Thời gian gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn trả nợ ghi trong hợp đồng tín dụng. Việc khoan nợ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Hỗ trợ lãi suất vay vốn

1. Các đối tượng quy định tại Điều 8 của Điều lệ này có vay vốn của tổ chức tín dụng khác thì được xem xét hỗ trợ lãi suất vay vốn từ Quỹ;

2. Điều kiện để được xem xét hỗ trợ lãi suất vay vốn:

a) Dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và hoàn trả được vốn vay cho tổ chức tín dụng đó;

b) Được cơ quan nhà nước về môi trường xác nhận có hiệu quả hoặc giải quyết được các vấn đề về môi trường;

c) Dự án chưa được hỗ trợ vốn từ bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

3. Việc cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn được tiến hành một năm một lần trên cơ sở số nợ gốc và lãi dự án đã trả cho tổ chức tín dụng;

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định danh mục các chương trình, dự án, tổng mức hỗ trợ và mức hỗ trợ lãi suất vay hàng năm.

5. Mức hỗ trợ lãi suất vay tối đa không quá 50% lãi suất vay theo hợp đồng tín dụng chủ đầu tư đã ký với các tổ chức tín dụng (không bao gồm các khoản nợ quá hạn). Mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định. Tổng số kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn của Quỹ trong năm không vượt quá 20% vốn bổ sung hàng năm của Quỹ.

Điều 11. Tài trợ và đồng tài trợ

1. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ tài trợ cho tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, nhiệm vụ và các hoạt động bảo vệ môi trường sau:

a) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về môi trường; phổ cập kiến thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng;

b) Các chương trình, dự án, nhiệm vụ và các hoạt động xử lý khắc phục môi trường, khắc phục hậu quả do sự cố, thảm họa môi trường gây ra;

c) Xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường;

d) Thiết kế các chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho bảo vệ môi trường;

e) Đào tạo, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường, sản xuất sạch hơn; các giải pháp phòng tránh, hạn chế và khắc phục sự cố môi trường.

2. Quỹ được hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để đồng tài trợ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều lệ này và phù hợp với cam kết của phía đồng tài trợ.

3. Quỹ được sử dụng tối đa 30% vốn bổ sung hàng năm để tài trợ và đồng tài trợ.

4. Mức vốn tài trợ tối đa bằng 50% tổng chi phí để thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường của dự án xin tài trợ đồng thời phải phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ cho phép.

5. Danh mục, mức tài trợ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ và các hoạt động bảo vệ môi trường do Hội đồng Quản lý quyết định.

Điều 12. Nhận ủy thác và ủy thác

1. Nhận ủy thác:

a) Quỹ được nhận ủy thác cho vay, thu hồi nợ và tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác.

b) Quỹ được hưởng mức phí dịch vụ nhận ủy thác. Mức phí dịch vụ nhận ủy thác do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng nhận ủy thác.

2. Ủy thác:

a) Quỹ được quyền ủy thác cho các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính thực hiện cho vay và thu hồi nợ theo hợp đồng ủy thác.

b) Các tổ chức nhận ủy thác được hưởng mức phí dịch vụ nhận ủy thác. Mức phí dịch vụ nhận ủy thác do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng ủy thác.

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

Hội đồng quản lý Quỹ;

Ban kiểm soát Quỹ;

Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ.

Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ hoạt động theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ngoài ra còn có Hội đồng thẩm định chuyên ngành được thành lập và hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

Điều 14. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách công tác Tài nguyên và Môi trường; Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Hội đồng quản lý Quỹ còn có các thành viên bán chuyên trách là lãnh đạo các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế toán - Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước tỉnh và đại diện các tổ chức tham gia góp vốn vào Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm kỳ là 5 năm.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ:

Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số.

Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ ba tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được quyền yêu cầu thành viên Hội đồng cho ý kiến quyết định bằng văn bản trong một số trường hợp cụ thể.

3. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động, huy động vốn, hỗ trợ, tài trợ tài chính, phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán của Quỹ;

b) Kiểm tra, giám sát Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng; phê duyệt chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát; xem xét báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính của Ban Kiểm soát;

c) Phê duyệt danh mục, tiêu chí lựa chọn và quy trình xem xét cho vay vốn, hỗ trợ, tài trợ của Quỹ;

d) Trình UBND tỉnh Phú Thọ việc sửa đổi, bổ sung vốn Điều lệ của Quỹ;

e) Ban hành các văn bản quy định về quy chế hoạt động của Quỹ, ban kiểm soát và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

3. Hội đồng quản lý Quỹ có các quyền hạn sau đây:

a) Quyết định mức, thẩm quyền quyết định cho vay, hỗ trợ, tài trợ của Giám đốc Quỹ;

b) Giải quyết theo quy định của pháp luật các khiếu nại của tổ chức, cá nhân vay vốn hoặc nhận hỗ trợ từ Quỹ;

- c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ; Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát Quỹ.
- d) Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành;
- e) Sử dụng bộ máy Cơ quan điều hành của Quỹ và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ này;
- g) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 15. Ban Kiểm soát Quỹ.

1. Ban Kiểm soát Quỹ có từ 3 - 5 thành viên gồm: Trưởng ban do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, các thành viên Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát.

Các thành viên Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Kiểm soát là 5 năm.

2. Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Xây dựng kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ và tổ chức thực hiện một cách độc lập;
- b) Kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính và các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.
- c) Giúp Hội đồng quản lý Quỹ xem xét giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ.
- d) Thực hiện các nhiệm vụ khác trong phạm vi chức năng của Ban do Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu.

3. Trưởng ban hoặc các thành viên của Ban được Trưởng ban uỷ quyền tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ xây dựng quy chế hoạt động của Ban và trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 16: Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Cơ cấu tổ chức của Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và phòng chuyên môn nghiệp vụ.

b) Giám đốc Quỹ là một Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị và Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Biên chế của cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ do UBND tỉnh giao ngoài chuyên viên của Sở Tài nguyên và Môi trường kiêm nhiệm còn có các chuyên viên chuyên trách làm công tác nghiệp vụ của Quỹ. Quỹ được phép ký hợp đồng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Quỹ; lao động hợp đồng được hưởng chế độ từ nguồn thu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ theo Điều lệ, Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính, kế hoạch hỗ trợ tài chính của Quỹ hàng năm trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình huy động vốn, hỗ trợ tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Đề xuất thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành, mời các chuyên gia và tổng hợp ý kiến tư vấn trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định;

e) Ban hành quy chế hoạt động của bộ phận giúp việc, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ;

f) Đề xuất, trình Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ; bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn của Quỹ sau khi có sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý; quyết định tuyển dụng và quản lý cán bộ của Quỹ;

g) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế này;

h) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp của Hội đồng quản lý Quỹ;

i) Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Giám đốc Quỹ vắng mặt, Giám đốc Quỹ ủy quyền cho Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ.

5. Kế toán trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán.

6. Phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ giao.

Điều 17. Chế độ đối với cán bộ, nhân viên Quỹ

1. Cán bộ, nhân viên Quỹ được hưởng chế độ lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Mức cụ thể do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

2. Các cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ được hưởng theo chế độ kiêm nhiệm của Nhà nước.

Điều 18. Hội đồng tư vấn chuyên ngành

1. Các Hội đồng tư vấn chuyên ngành tư vấn cho Quỹ trong việc đánh giá, tuyển chọn, thẩm định các chương trình, dự án, nhiệm vụ và các hoạt động bảo vệ môi trường được đề nghị hỗ trợ tài chính.

2. Thành viên của Hội đồng tư vấn chuyên ngành phải có năng lực, phẩm chất, trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung công việc.

3. Hội đồng tư vấn chuyên ngành làm việc theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

4. Chi phí hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên ngành được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

Chương V

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 19. Xây dựng kế hoạch

1. Hàng năm, Quỹ Bảo vệ môi trường Phú Thọ có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch về vốn và sử dụng vốn.

2. Việc lập kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường Phú Thọ theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

Điều 20. Chế độ tài chính

1. Chế độ tài chính của Quỹ được vận dụng theo Thông tư số 93/TT-BTC ngày 06/10/2003 hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 năm dương lịch.

3. Việc thực hiện thu, chi tài chính của Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Công tác kiểm toán, kế toán

1. Chế độ kế toán của Quỹ được vận dụng chế độ kế toán của Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam để thực hiện hoạch toán kế toán.

2. Quỹ tự tổ chức kiểm toán hoạt động của Quỹ hoặc thuê kiểm toán độc lập thực hiện.

3. Báo cáo quyết toán năm do Giám đốc Quỹ phê duyệt, gửi Sở Tài chính chậm nhất vào ngày 31/3 của năm sau.

4. Quỹ chịu sự kiểm tra tài chính của Sở Tài chính theo định kỳ hoặc đột xuất tùy theo yêu cầu của công tác quản lý.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày UBND tỉnh ký Quyết định ban hành.

Điều 24. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 25. Chủ tịch Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.